

Đông Anh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gửi thầu: Cung cấp dịch vụ thẩm định giá

gửi thầu “Cung cấp máy tính, máy in và máy tính bảng”

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức

Bệnh viện đa khoa Đông Anh có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp máy tính, máy in và máy tính bảng”.

Trân trọng kính mời đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi với phạm vi cung cấp theo Bảng dưới đây:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp máy tính, máy in và máy tính bảng”. (Danh mục theo phụ lục đính kèm)	Gói	1

Đề nghị đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi qua đường fax, đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ sau:

Tên cơ quan: Phòng tổ chức hành chính, (phòng 307, tầng 3 nhà A) bệnh viện đa khoa Đông Anh (Liên hệ: đ/c Nguyễn Thị Thu Phương, 0985853389)

Địa chỉ: Tổ 1 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19001156 (102)

Hạn cuối cùng nhận Báo giá: 02/04/2025

Sau khi có kết quả kết quả chọn Báo giá, chúng tôi sẽ thông báo cho đơn vị biết qua đường điện thoại.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu: TCHC.



GIÁM ĐỐC

Chu Đình Năng

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 28/03/2025)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
1	Máy tính để bàn	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật: Bộ vi xử lý: - $\geq$ Core i5 12600K - Socket: FCLGA1700 hoặc tương đương - Tốc độ cơ bản: (yêu cầu tối thiểu) Performance-core Max Turbo Frequency: 4.90 GHz Efficient-core Max Turbo Frequency: 3.60 GHz Performance-core Base Frequency: 3.70 GHz Efficient-core Base Frequency: 2.80 GHz - Cache: Bộ nhớ đệm: $\geq$ 20 MB, Total L2Cache: $\geq$ 9.5 MB - Vi xử lý đồ họa: Intel® UHD Graphics 770 Bộ nhớ trong (RAM): Ram RGB $\geq$ 8GB (1x8GB) GRAY RGB DDR4 Bus 3200MHz Mainboard: Yêu cầu tối thiểu - Chipset: $\geq$ H610 - RAM Hỗ trợ: Support for DDR4 3200/3000/2933/2666/2400/2133 MHz memory modules 2 x DDR4 DIMM sockets supporting up to 64 GB (32 GB single DIMM capacity) of system memory - Khe cắm mở rộng: 1 x PCI Express x16 slot, running at x16 1 x PCI Express x1 slot - Cổng kết nối (Internal): 1 x 24-pin ATX main power connector 1 x 8-pin ATX 12V power connector 1 x M.2 Socket 3 connector 4 x SATA 6Gb/s connectors 1 x CPU fan header 2 x system fan headers 1 x RGB LED strip header 1 x front panel header 1 x front panel audio header 1 x USB 3.2 Gen 1 header 2 x USB 2.0/1.1 headers 1 x Trusted Platform Module header (For the GC-TPM2.0 SPI/GC-TPM2.0 SPI 2.0 module only) 1 x serial port header 1 x Clear CMOS jumper - Cổng kết nối (Back Panel): 1 x PS/2 keyboard port	Bộ	30

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		1 x PS/2 mouse port 1 x D-Sub port 1 x DVI-D port 1 x DisplayPort 1 x HDMI 2.0 port 2 x USB 3.2 Gen 1 ports 4 x USB 2.0/1.1 ports 1 x RJ-45 port 3 x audio jacks Card mạng (LAN): Intel® GbE LAN chip (1 Gbps/100 Mbps) Card màn hình: Intel® UHD Graphics 770 Ổ cứng: SSD; Cổng kết nối: Sata3; Dung lượng: ≥ 250GB; Tốc độ đọc: ≥ 555MB/s; Tốc độ ghi: ≥ 440MB/s; Kích thước: ≥ 2.5 inch Màn hình: Kích thước màn hình: ≥ 21.45 inch; Độ phân giải: ≥ FHD (1920x1080) Tỉ lệ: 16:9; Độ sáng: 250 cd/m2; Màu sắc: 16.7 triệu màu; Độ tương phản: 3000:1/3000:1 Tần số quét: ≥ 120 Hz; Cổng kết nối: VGA; HDMI Nguồn: Công suất danh định: 650W (công suất thực 650w) Đầu cấp điện cho main: 20+4pins - nguồn cấp cho Vga Đầu cấp điện cho hệ thống: 1x24PIN, 12V8pin(4+4), 4xSATA, 2xPCI-6+2PIN, 4x4PIN Vỏ nguồn đen sơn tĩnh điện - Quạt làm mát: Fan 12cm Cấp nguồn mỏng dẹt thích hợp đi dây đẹp; Điện áp vào: 200-240V Chuột, bàn phím: Kết nối cổng USB Các phụ kiện khác: vỏ case, phụ kiện đầy đủ để hoạt động tốt. Bảo hành: Linh kiện theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
2	Máy in thường	<u>Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật:</u> Loại máy in: Máy in laser đen trắng đơn năng. Màn hình: LCD trắng đen 5 dòng. Tốc độ in A4: ≥ 36 trang / phút. Tốc độ in Letter: ≥ 37 trang / phút. Tốc độ in 2 mặt: ≥ 30 trang/phút (khổ A4) / 31 trang/phút (khổ Letter) Thời gian làm nóng máy: xấp xỉ 14 giây hoặc nhanh hơn. Thời gian in bản đầu tiên: ≤ xấp xỉ 5 giây hoặc nhanh hơn Khay giấy tự động (Cassette): 250 tờ (60 - 120 g/m²). Khay đa năng (Multi-purpose tray): 100 tờ (60 - 199 g/m²). Khay giấy ra: ≥ 150 tờ. Khô giấy khay tự động (Cassette): A4, A5, A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, Foolsap, Government Letter, Government Legal, Indian Legal, Custom (min. 105 x 148 mm to max. 216 x 355.6 mm). Khô giấy đa năng (Multi-purpose tray): A4, A5, A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, Foolsap, Government Letter, Government Legal, Indian Legal, Index Card, Postcard, Envelope (COM10, Monarch, DL,	Chiếc	8

11 / 11 - 10/10

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		C5), Custom (min. 76.2 x 127 mm to max. 216 x 355.6 mm). Khô giấy cho phép in 2 mặt: A4, Legal, Letter, Foolscap, Indian Legal, Custom (min. 210 x 279.4 mm to max. 216 x 355.6 mm). Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi. Chất lượng in với công nghệ làm mịn ảnh: $\geq 1200 \times 1200$ dpi. Bộ nhớ: ≥ 1 GB. In qua mạng LAN có dây và không dây WiFi. In 2 mặt tự động. In bảo mật Secure Print. In từ thiết bị di động với các ứng dụng có sẵn Canon PRINT Business app, Canon Print Service (Android), AirPrint (iOS), Mopria, Microsoft Universal Print. Ngôn ngữ in: UFR II, PCL 6. An ninh mạng: Wired: IP/Mac Address Filtering, HTTPS, SNMPv3, IEEE802.1X, IPsec, TLS 1.3; Wireless: Infrastructure Mode: WEP (64/128 bit), WPA-PSK(TKIP/AES), WPA2-PSK (TKIP/AES), WPA-EAP (AES), WPA2-EAP (AES). Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10/11, Windows Server 2012/2012 R2/2016/2019/2022, macOS 10.13 or later, Linux, Chrome OS. Kích thước: 399 x 373 x 249 mm. Trọng lượng: 8.7 Kg. Nguồn điện: AC 220 - 240 V, 50/60 Hz. Điện năng tiêu thụ: Trạng thái hoạt động 480 W (max 1,250 W), trạng thái sẵn sàng 6 W, chế độ ngủ 0.9 W. Cổng kết nối: USB 2.0 Hi-Speed, 10BASE-T/100BASE-TX/1000Base-T, Wireless 802.11b/g/n, Wireless Direct Connection. Hộp mực: Cartridge 3,000 trang A4 (mức theo máy 1500 trang) và 070H 10,200 trang A4 với độ phủ mực tiêu chuẩn. Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
3	Máy tính bảng	<u>Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật:</u> Công nghệ màn hình: IPS LED-backlit hoặc tương đương Độ phân giải: 2360 x 1640 pixels hoặc tương đương Màn hình rộng: ≥ 10.9 inches Hệ điều hành: theo nhà sản xuất Vi xử lý & đồ họa Chip xử lý (CPU): 5 nhân trở lên hoặc tương đương Chip đồ họa (GPU): 4 nhân tích hợp hoặc tương đương Dung lượng lưu trữ ≥ 256 GB Khe cắm thẻ nhớ: Không Camera sau Độ phân giải 12MP (t/1.8) Quay phim 4K 60fps, 1080p 240fps (slow-motion)	Chiếc	34

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Tính năng Smart HDR 4, ổn định hình ảnh tự động, quay video ổn định cinematic Camera trước Độ phân giải 12MP (f/2.4, góc siêu rộng 122°) Tính năng Center Stage, Smart HDR 4, quay video 1080p 60fps Loa Loa stereo ở cạnh trên và cạnh dưới Micrô Hai micrô để gọi, quay video và ghi âm Pin & Sạc Loại pin Lithium-polymer Hỗ trợ sạc tối đa 20W Sạc kèm theo máy 20W USB-C Power Adapter Dung lượng pin 28.93 Wh WiFi: Wi-Fi 6 (802.11ax) với 2x2 MIMO + Bluetooth V5.2 trở lên Cổng kết nối/sạc Type-C Jack tai nghe Type-C Chất liệu mặt lưng: Kim loại Chất liệu khung viền: Kim loại Cảm biến vân tay: có Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
4	Máy tính xách tay	Yêu cầu tối thiểu về thông số kỹ thuật: Bộ vi xử lý: Intel Core ≥ i5 Tốc độ: Up to 4.40 GHz, 10 cores 12 threads Bộ nhớ đệm: ≥ 12MB Cache Bộ nhớ trong (RAM): Dung lượng: ≥ 8GB DDR4 3200MHz Ổ cứng: Dung lượng: ≥ 512GB SSD M.2 PCIe NVMe Số khe cắm: tối thiểu 2 khe Hiển thị: Màn hình: 14inch FHD, ≥ 60Hz, Non-Touch, AG, Wide Viewing Angle, LED-Backlit, Narrow Border Độ phân giải: ≥ 1920*1080 Đồ Họa (VGA): Card màn hình: Intel Iris Xe Graphics (hoặc tương đương) có điều kiện khi sử dụng Dual RAM (với Ram 8GB : Intel UHD) Kết nối (Network) Wireless: Intel® Wi-Fi 6 AX201 (2x2) LAN: 1 Flip-Down RJ-45 port 10/100/1000 Mbps Bluetooth: Có Bàn phím, Chuột: Kiểu bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn Chuột: Cảm ứng đa điểm	Chiếc	01

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
		Giao tiếp mở rộng: Kết nối USB tối thiểu: 2 USB 3.2 Gen 1 port; 1 USB 2.0 Type-A port; 1 4.5 mm x 2.9 mm DC-in port Kết nối HDMI/VGA: 1 HDMI 1.4 port Tai nghe: 1 Audio Jack Camera: 720p at 30 fps HD camera, single-integrated microphone Kiểu Pin: 3 Cell, 41 Wh đi kèm sạc pin tiêu chuẩn Hệ điều hành (bản quyền) đi kèm : Win 11 Home (hoặc tương đương) Màu sắc: Xám Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.		
	Máy scan	Loại máy: Máy scan ADF; Khay nạp bản gốc tự động (ADF): ≥ 50 tờ Khổ giấy: Tối đa A4 Tốc độ quét: ≥ 35 trang/ phút (trắng/ đen); ≥ 70 trang/ phút (màu). Scan hai mặt: Có ADF Có Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi Cổng giao tiếp: USB Tương thích: Windows XP / Vista / 7 / 8 / 8.1 / 10 / Server 2003 / Server 2008 / Server 2012 / Server 2016; Mac OS X 10.6.8 or later Kích thước: $\geq 296 \times 169 \times 176$ mm Bảo hành: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng.	Chiếc	01